

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2018/HSST**

Ngày: 08-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Ông **Huỳnh Hưng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN DUY N (Bòm), sinh ngày 10/02/1997 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Phòng 711 khu nhà B chung cư A, tổ 95, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm bếp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/4/2018. Có mặt.

- **Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ 31, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lê Văn C, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Tổ 37, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Bích L, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Tổ 39, phường E, quận F, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Ông Trần Văn C, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Phòng 711 khu nhà B chung cư A, tổ 95, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Phòng 408 khu nhà B chung cư A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Tấn T, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Số 06 đường Nại Hiên Đông 16, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Trần Thị N, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Phòng 305 chung cư nhà E1, tổ 31, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15h ngày 18/02/2018, sau khi đi chơi về đến Chung cư A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng, Trần Duy N nhìn thấy Nguyễn Văn Đ (Sinh năm: 1989; trú: tổ 31, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng) và một số đối tượng tụ tập chơi đánh bạc tại sân chung cư nên hô to: “Công an” vài lần làm cho các đối tượng hoảng sợ bỏ chạy. Do không thấy Công an nên Nguyễn Văn Đ đi đến cãi nhau với N, Đ dùng chân đạp vào bụng N 01 cái thì được mọi người can ngăn. Đ bỏ về nhà sau đó đi đến quán cà phê gần chung cư để chờ vợ, còn N điều khiển xe mô tô BKS: 43E1-032.79 chạy ra ngã ba gần chung cư mở cốp xe lấy 01 con dao nhọn (loại dao gọt trái cây có đặc điểm màu đen, lưỡi dao dài khoảng 12cm, cán dao dài khoảng 8cm) để sẵn trong cốp xe giấu vào túi áo trong bên trái rồi điều khiển xe quay lại sân chung cư. Khoảng 10 phút sau, N thấy Đ đang chờ vợ con đi qua nên dùng những lời lẽ khiêu khích thách thức Đ để đánh nhau. Nghe vậy, Đ dừng lại và nhặt một tấm ván gỗ gần đó kích thước khoảng (15x50)cm chạy lại đánh N nhưng N tránh được nên trúng vào đầu ông Trần Văn C (Sinh năm: 1974; trú: phòng 711 khu B, chung cư A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng) – là bố ruột của N gây thương tích nhẹ. Lúc này, N và Đ đứng đối diện nhau, N dùng tay phải rút con dao trong túi áo đâm 01 nhát theo hướng từ phải sang trái, từ sau ra trước vào vùng bụng sườn bên trái của Đ rồi bỏ chạy, Đ được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tang vật tạm giữ: không

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 72/TgT ngày 30/3/2018 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của Nguyễn Văn Đ:

- Vết thương thấu ngực - bụng gây rách lách, thủng cơ hoành, tràn máu khoang màng phổi đã được điều trị cắt lách, mở ngực lấy máu đông, khâu cơ hoành, cầm máu và dẫn lưu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 51%.

Tại công văn số: 80/TTPY-GĐTH ngày 21/6/2018 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng xác định: Tổn thương trên cơ thể của Nguyễn Văn Đ là do ngoại lực tác động trực tiếp và vật tác động phù hợp với vật sắc nhọn gây nên.

*** Về dân sự:** Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập, tổng cộng: 60.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng. Anh Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Duy N.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 28/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Duy N về tội “Giết người” theo Khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Duy N về tội “Giết người” như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Duy N từ 05 đến 06 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Duy N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy N thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố, phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 10’ ngày 18/02/2018, tại sân chung cư A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng, khi thấy Nguyễn Văn Đ và một số người đang đánh bạc, Trần Duy N hô to: “Công an” làm mọi người hoảng sợ bỏ chạy nhưng thực tế không có công an nên Đ và N đã cãi nhau, Đ dùng chân đạp vào bụng N thì được mọi người can ngăn. N chạy ra ngã ba gần chung cư mở cốp xe lấy 01 con dao nhọn quay lại và dùng lời lẽ khiêu khích thách đố đánh nhau với Đ, Đ đã dùng 01 tấm ván gỗ đánh N nhưng N tránh được nên trúng vào đầu ông Trần Văn C (cha ruột của N đang đứng phía sau để can ngăn N) gây thương tích nhẹ. Lúc này N đứng đối diện

dùng dao đâm 01 nhát vào bụng vùng sườn bên trái của anh Đ gây rách lách, thủng cơ hoành, tràn máu khoang màng phổi phải phẫu thuật cắt bỏ lách. Tỷ lệ thương tích 51%. Anh Nguyễn Văn Đ không chết là do được cấp cứu kịp thời. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến vụ án một phần do lỗi của người bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Duy N đã phạm vào tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Trần Duy N là rất nghiêm trọng. Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng sườn bên trái là vùng hiểm yếu trên cơ thể của người bị hại, việc người bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, người bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, ngay sau khi xô xát với anh Đ, bị cáo đã đi lấy dao để quay lại đâm anh Đ. Và khi quay lại bị cáo đã chủ động khiêu khích, thách đố việc đánh nhau. Mặt khác, hậu quả do bị cáo gây ra cho người bị hại là rất nghiêm trọng, người bị hại bị cắt bỏ lách, tỷ lệ thương tích 51%. Để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung thì cần phải xử phạt bị cáo mức án cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền đền bù tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập, tổng cộng là 60.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng bị cáo phải bồi thường tiếp. Bị cáo Trần Duy N cũng đồng ý bồi thường theo mức yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận này của các bên.

[5] Đối với thương tích của ông Trần Văn C: Ông C bị Nguyễn Văn Đ dùng tấm ván gỗ gây thương tích nhẹ đồng thời ông C từ chối giám định thương tích và không yêu cầu nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Đ.

[6] Đối với Nguyễn Văn Đ có hành vi đánh bạc, đánh ông Trần Văn C, tuy nhiên hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Đà Nẵng đã có công văn số 1777/PC45 ngày 27/7/2018 đề nghị Công an quận C xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

[7] **Về án phí:** Bị cáo Trần Duy N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Duy N** phạm tội **“Giết người”**.

Xử phạt: **Trần Duy N 07 (bảy) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/4/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 590 BLDS 2015.

Tuyên buộc bị cáo Trần Duy N phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ chi phí điều trị thương tích, tiền đền bù tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, tổng cộng là 60.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Đ được 40.000.000 đồng, còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu thêm khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Trần Duy N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cảnh

